

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 47

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong năm và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
<u>Hội đồng quản trị</u>		
Ông Đỗ Hùng	Chủ tịch	20/3/2009
Ông Đỗ Hoà	Thành viên	20/3/2009
Bà Đỗ Thị Thu Trang	Thành viên	20/3/2009
Ông Lê Trần Vũ Đạt	Thành viên	23/01/2015
Ông Lưu Xuân	Thành viên	23/01/2015
<u>Ban kiểm soát</u>		
Bà Nguyễn Thị Kim Chi	Trưởng ban	6/3/2012
Bà Nguyễn Đài Trang	Thành viên	20/3/2009
Ông Nguyễn Tăng Minh	Thành viên	20/3/2009
<u>Ban Tổng Giám đốc</u>		
Ông Đỗ Hùng	Tổng giám đốc	20/3/2009
Ông Đỗ Hoà	Phó Tổng Giám đốc	20/3/2009
Bà Lê Thị Hồng Hạnh	Phó Tổng Giám đốc	30/11/2011

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2017

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



ĐỖ HÙNG - Tổng Giám đốc

Số : 0073/2017/BCTC-KTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ, được lập ngày 16 tháng 3 năm 2017 từ trang 6 đến trang 47 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của Chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2017

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt



A handwritten signature in blue ink, consisting of stylized letters.

VÕ THỊ THU HƯƠNG - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0455-2013-037-1

NGUYỄN THỊ THƠM - Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0787-2013-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU B01-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	31/12/2015
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		557.403.529.286	250.446.467.583
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	24.709.014.762	7.559.379.429
1. Tiền	111		22.141.316.760	7.559.379.429
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.567.698.002	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		336.805.790.783	52.672.661.924
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	74.995.610.954	30.523.734.167
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	220.220.530.977	19.107.580.551
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	29.000.000.000	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	12.589.648.852	3.041.347.206
IV. Hàng tồn kho	140		191.958.297.950	188.060.446.842
Hàng tồn kho	141	V.6	191.958.297.950	188.060.446.842
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.930.425.791	2.153.979.388
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	1.084.849.424	1.528.424.355
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.831.322.151	611.300.817
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	14.254.216	14.254.216
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		278.805.893.617	186.541.831.666
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		36.871.422.000	885.941.297
Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	36.871.422.000	885.941.297
II. Tài sản cố định	220		186.049.701.350	177.669.878.069
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	134.192.181.160	122.586.537.400
Nguyên giá	222		226.877.769.950	194.847.615.094
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(92.685.588.790)	(72.261.077.694)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.9	9.450.826.735	11.265.617.194
Nguyên giá	225		13.222.736.908	13.535.381.907
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(3.771.910.173)	(2.269.764.713)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	42.406.693.455	43.817.723.475
Nguyên giá	228		45.808.473.300	45.808.473.300
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.401.779.845)	(1.990.749.825)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		49.949.411.841	856.243.743
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	49.949.411.841	856.243.743
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		5.935.358.426	7.129.768.557
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	5.935.358.426	7.129.768.557
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		836.209.422.903	436.988.299.249

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	31/12/2015
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		311.394.507.453	259.199.185.851
I. Nợ ngắn hạn	310		282.115.894.106	220.458.277.278
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	3.305.096.847	1.917.746.976
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	306.156.726	41.134.189
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	6.546.756.922	5.036.938.402
4. Phải trả người lao động	314		1.574.801.551	871.096.826
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	371.973.594	271.013.488
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	218.751.541	12.011.025
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	269.792.356.925	212.308.336.372
II. Nợ dài hạn	330		29.278.613.347	38.740.908.573
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	29.278.613.347	38.740.908.573
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		524.814.915.450	177.789.113.398
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	524.814.915.450	177.789.113.398
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		495.000.000.000	165.000.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		495.000.000.000	165.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(74.372.727)	-
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		29.889.288.177	12.789.113.398
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	421a		12.789.113.398	328.352.290
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	421b		17.100.174.779	12.460.761.108
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		836.209.422.903	436.988.299.249

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2017



ĐỖ HÙNG
Tổng Giám đốc

TRẦN TRUNG NGHĨA
Kế toán trưởng

TRƯƠNG VĨNH THỊ LÊ HẰNG
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MÃU B02-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		525.684.756.206	429.129.677.397
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	81.890.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	525.684.756.206	429.047.787.397
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	459.723.855.186	374.022.809.256
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		65.960.901.020	55.024.978.141
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	897.570.986	272.259.920
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	21.737.924.086	20.594.420.204
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>21.036.598.287</i>	<i>19.661.758.519</i>
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	5.351.693.251	5.452.203.930
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	17.316.375.885	16.136.179.460
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		22.452.478.784	13.114.434.467
11. Thu nhập khác	31		1.331.014.043	4.783.172.747
12. Chi phí khác	32		2.020.891.742	1.851.761.588
13. Lợi nhuận khác	40	VI.7	(689.877.699)	2.931.411.159
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		21.762.601.085	16.045.845.626
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	4.662.426.306	3.585.084.518
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		17.100.174.779	12.460.761.108
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a	515	755
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9b	515	755



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2017

ĐỖ HÙNG
Tổng Giám đốc

TRẦN TRUNG NGHĨA
Kế toán trưởng


TRƯƠNG VĨNH THỊ LÊ HẰNG
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU B03-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		21.762.601.085	16.045.845.626
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		24.425.619.886	22.228.837.083
- Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		9.138.968	-
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(106.192.105)	(801.080.844)
- Chi phí lãi vay	06		21.036.598.287	19.661.758.519
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		67.127.766.121	57.135.360.384
- Tăng các khoản phải thu	09	VII	(125.314.550.896)	(4.778.238.429)
- Tăng hàng tồn kho	10		(3.897.851.108)	(18.939.926.269)
- Tăng/ (giảm) các khoản phải trả (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và chi phí lãi vay phải trả)	11	VII	2.985.798.477	(5.813.872.066)
- Giảm chi phí trả trước	12		2.015.420.785	2.162.729.661
- Tiền lãi vay đã trả	14		(20.935.638.181)	(19.736.695.300)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(3.585.084.518)	(2.558.339.562)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(81.604.139.320)	7.471.018.419
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	VII	(248.479.198.756)	(10.018.507.203)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		26.363.636	2.331.131.120
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(68.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		39.000.000.000	-
5. Tiền thu lãi tiền gửi, lãi cho vay	27	VII	401.909.238	9.403.684
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(277.050.925.882)	(7.677.972.399)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		329.925.627.273	-
2. Tiền thu từ đi vay	33		487.152.713.502	713.850.193.566
3. Tiền trả nợ gốc vay	34		(437.688.892.949)	(708.025.290.156)
4. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(3.585.104.227)	(3.116.262.390)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		375.804.343.599	2.708.641.020
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		17.149.278.397	2.501.687.040
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		7.559.379.429	5.057.692.389
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		356.936	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	24.709.014.762	7.559.379.429

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2017

**ĐỖ HÙNG**
Tổng Giám đốc

TRẦN TRUNG NGHĨA
Kế toán trưởng


TRƯƠNG VĨNH THỊ LÊ HẰNG
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU B 09-DN

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103010382 ngày 22 tháng 5 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cho đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 10 số 0302124121 (thay cho Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103010382) ngày 18 tháng 7 năm 2016.

Ngày 4 tháng 3 năm 2015, Công ty đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 13/2015/GCNCP-VSD, cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Số lượng 16.500.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ tương ứng giá trị 165.000.000.000 VND đã được đăng ký với mã chứng khoán được cấp là KVC. Cổ phiếu của Công ty đã chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 173/QĐ-SGDHN ngày 27 tháng 3 năm 2015.

Công ty đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 1 số 13/2015/GCNCP-VSD-1 ngày 15 tháng 6 năm 2016 với nội dung chấp nhận Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành từ 16.500.000 cổ phiếu lên 49.500.000 cổ phiếu liên quan đến việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 165.000.000.000 VND lên 495.000.000.000 VND.

- **Vốn điều lệ** : 495.000.000.000 VND
- Số cổ phiếu : 49.500.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phiếu

• **Trụ sở hoạt động**

Trụ sở hoạt động chính

Địa chỉ : 117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi,
Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-08) 3797 9009

Fax : (84-08) 3797 9100

Mã số thuế : 0302124121

Chi nhánh

Tên chi nhánh 1 : Chi nhánh Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Địa chỉ	: Ấp 11 Đường Võ Văn Bích, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.
Mã số chi nhánh	: 0302124121-001
Tên chi nhánh 2	: Chi nhánh Lý Thường Kiệt - Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Địa chỉ	: 22/48 Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh
Mã số chi nhánh	: 0302124121-002

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, thương mại, dịch vụ.

3. Ngành, nghề kinh doanh

Bán buôn kim loại và quặng kim loại, chi tiết: Bán buôn inox. Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác, chi tiết: Mua bán xe chuyên dùng, xe tải, máy công cụ, máy xúc - đào, máy công nghiệp. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: Cho thuê nhà xưởng, kho bãi; Kinh doanh bất động sản; Mua bán, cho thuê nhà ở. Xây dựng nhà các loại. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, chi tiết: Mua bán máy nông nghiệp. Sản xuất chưa được phân vào đâu, chi tiết: Sản xuất, gia công định hình inox (không hoạt động tại trụ sở). Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại, chi tiết: Cán, kéo định hình inox dạng cuộn - dây - ống - U - V (không hoạt động tại trụ sở).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 221 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 218 người).

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm. Kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 là kỳ kế toán năm thứ chín của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày Báo cáo tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu của khách hàng, phải thu về cho vay và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản vay.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán phải trả đồng thời.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

4. Ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh giao dịch theo nguyên tắc sau:

- Giao dịch mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi) được hạch toán theo tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Giao dịch làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Giao dịch làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch;
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày Báo cáo tài chính, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của Bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Đối với tài sản tiền tệ (tiền mặt và các khoản phải thu): Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm Báo cáo tài chính. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng và các khoản ký quỹ ngoại tệ ngân hàng, thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ hoặc ký quỹ ngoại tệ;
- Đối với các khoản phải trả tiền tệ (phải trả người bán, các khoản phải trả khác và các khoản vay): Là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại tại ngày Báo cáo tài chính.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ (sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm) được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại ngày Báo cáo tài chính.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Các khoản cho vay

Các khoản cho vay theo kế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán. Tùy theo từng trường hợp, các khoản cho vay theo kế ước có thể được thu hồi một lần tại thời điểm đáo hạn hoặc thu hồi dần từng kỳ.

Thu nhập lãi tiền cho vay được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Đối với các khoản cho vay, nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, Công ty tiến hành đánh giá khả năng thu hồi. Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản cho vay có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị khoản cho vay.

7. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác.

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm các khoản phải thu về tiền bán hàng và dịch vụ cung cấp.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm: phải thu lãi tiền cho vay, tạm ứng nhân viên, các ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.

8. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

9. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính về "Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013", cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc thiết bị	3 - 50

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 10
Cây trồng lâu năm	8
Thiết bị văn phòng	3 - 5

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

10. Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ phi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Công ty về chi phí đi vay. Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Công ty hoặc trên thời gian đi thuê, trong trường hợp thời gian này ngắn hơn, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	3 - 12
Phương tiện vận tải	5

11. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện quyền sử dụng đất và phần mềm kế toán/ máy tính.

Quyền sử dụng đất

Giá trị các quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Các quyền sử dụng đất do ông Đỗ Hùng (cố đồng, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc) góp vốn. Các quyền sử dụng đất được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian sử dụng của lô đất.

Phần mềm máy tính/ kế toán

Giá trị phần mềm máy tính/ kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính/ kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 - 8 năm.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm tài sản cố định, chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản và chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định chưa hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính.

Chi phí mua sắm tài sản cố định

Chi phí mua sắm tài sản cố định phản ánh giá mua và các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc lắp đặt, chạy thử,... tài sản trước khi đưa vào sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới, hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng liên quan đến các công trình, tài sản phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh của Công ty còn dở dang tại ngày Báo cáo tài chính.

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định là toàn bộ chi phí phát sinh thực tế liên quan đến việc sửa chữa, cải tạo,.. tài sản cố định. Khi công việc sửa chữa lớn tài sản cố định hoàn thành, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được kết chuyển vào “Chi phí trả trước dài hạn” để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

13. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước thể hiện khoản trả trước tiền mua bảo hiểm, chi phí công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa và các chi phí khác.

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước ngắn hạn”; ngược lại, các chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước dài hạn”.

Các chi phí trả trước dài hạn được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian mà các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này như sau:

- Tiền mua bảo hiểm được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian bảo hiểm.
- Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm chi phí công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa và các chi phí khác và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính từ 2 đến 5 năm.

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả dùng để phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm các khoản phải trả liên quan đến chi phí tài chính, như: các khoản phải nộp bảo hiểm và các khoản phải trả khác.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

16. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Lãi tiền gửi, lãi cho vay

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trong trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi nhận giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập Báo cáo (kỳ trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

18. Chi phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

20. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

21. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu.

22. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Tiền mặt	1.683.561.489	2.259.828.131
Tiền gửi ngân hàng	20.457.755.271	5.299.551.298
Các khoản tương đương tiền (i)	2.567.698.002	-
Cộng	<u>24.709.014.762</u>	<u>7.559.379.429</u>

(i) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam với lãi suất 4,5% /năm.

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Cửa hàng Thu Trang	3.038.897.458	935.841.000
Công ty TNHH Một Thành Viên Minh Hoàng Danh	1.350.012.200	114.500
Công ty TNHH Xây dựng - Sản xuất và Thương mại Phước An	2.564.294.486	4.676.782.006
Công ty Cổ Phần Sản Xuất Thương Mại Phước Thắng	6.545.175.589	13.147.760.579
Công ty TNHH Inox Thành Phát	1.366.544.699	1.558.715.879
Cửa hàng Sắt - Inox Hùng Dũng	1.508.164.260	-
Cửa hàng Chuyên doanh inox Vĩnh Huê	1.672.665.710	-
Cơ sở Kim Phú	2.532.527.880	-
Cơ sở Thành Công	1.789.654.558	-
Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng Thương mại Xuất nhập khẩu Bát Đạt	2.054.976.900	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Đoàn Vũ	3.085.306.547	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Nhất Phong	1.609.327.900	-
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Xây dựng Niên Thoại	3.135.986.100	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Inox Hồng Phước Thành	1.047.839.487	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phúc Xuân Lê	1.999.301.297	-
Công ty Tân Vĩ Kiệt	1.044.684.721	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Toàn Mỹ	1.788.687.005	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Vũ Hưng Thịnh	3.140.424.798	-
Công ty CP Tư vấn Xây dựng An Lạc	-	1.748.696.400
Công ty TNHH MTV Thép Không Gi Đông Á	-	1.618.320.297
Công ty TNHH Vạn Hưng Phúc	-	1.228.725.430
Các khách hàng khác	33.721.139.359	5.608.778.076
Cộng	<u>74.995.610.954</u>	<u>30.523.734.167</u>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Công ty Cổ phần Sa Trung Kiên (i)	44.628.458.820	11.687.599.190
Lê Thị Hồng Hạnh (*) (i)	26.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Đại Thống (i)	30.850.000.000	-
Công ty TNHH Công nghệ Kim Long (i)	54.720.000.000	-
Công ty TNHH Kinh doanh Minh Ngọc	20.004.190.000	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Phước Thắng (i)	24.432.500.000	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh Sản xuất Hoa Sen	16.500.000.000	-
Ningbo Yaoyi International Trading Co., Ltd.	-	2.378.015.060
Các nhà cung cấp khác	3.085.382.157	5.041.966.301
Cộng	<u>220.220.530.977</u>	<u>19.107.580.551</u>
Trả trước cho người bán ngắn hạn là bên liên quan (*)	<u>26.000.000.000</u>	<u>-</u>

(i) Đây là các khoản trả trước cho người bán liên quan đến việc thực hiện “đầu tư xây dựng mở rộng nhà máy sản xuất thép không gỉ” với số tiền là 180.630.958.820 VND, trong đó, khoản trả trước cho bà Lê Thị Hồng Hạnh (Phó Tổng Giám đốc) số tiền 26.000.000.000 VND để mua 5.530,6 m² đất tại Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh và khoản trả trước tiền xây dựng tài sản, mua sắm móc thiết bị là 154.630.958.820 VND. Tại thời điểm cuối kỳ kế toán, Công ty vẫn đang trong quá trình thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quá trình xây dựng tài sản, mua sắm móc thiết bị cho “nhà máy sản xuất thép không gỉ” này (xem thêm Thuyết minh số VIII.1).

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>31/12/2016</u>		<u>31/12/2015</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ông Nguyễn Công Thuộc	8.000.000.000	-	-	-
Ông Nguyễn Công Bằng	11.000.000.000	-	-	-
Bà Hồ Thị Kiến	10.000.000.000	-	-	-
Cộng	<u>29.000.000.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

Công ty cho các cá nhân vay tiền trong thời hạn 4 tháng, lãi suất 0,67%/tháng.

5. Phải thu khác

	<u>31/12/2016</u>		<u>31/12/2015</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	12.589.648.852	-	3.041.347.206	-
Bà Phạm Thị Hoàng Oanh (i)	2.000.000.000	-	-	-
Ông Huỳnh Văn Bé Tư (i)	1.300.000.000	-	-	-
Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc Tế Việt Nam	220.450.245	-	360.919.676	-
Công ty TNHH MTV Cho Thuê Tài Chính - Ngân	26.593.938	-	42.550.302	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Hàng Sài Gòn Thương Tín				
Công ty TNHH MTV Cho thuê tàu chính ngân hàng TMCP ngoại thương VN CN TP.HCM	172.052.558	-	142.587.594	-
Phải thu lãi cho vay	451.580.000	-	-	-
Tạm ứng	6.079.457.203	-	1.784.452.984	-
Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn	2.296.836.125	-	706.336.650	-
Các khoản phải thu khác	42.678.783	-	4.500.000	-
b) Dài hạn	36.871.422.000	-	885.941.297	-
Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn	871.422.000	-	885.941.297	-
Góp vốn thực hiện dự án Khu du lịch Bến Thành Long Hải (ii)	36.000.000.000	-	-	-
Cộng	49.461.070.852	-	3.927.288.503	-

(i) Đây là các khoản tạm ứng để mua sắm tài sản, cây cảnh cho Công ty.

(ii) Công ty góp vốn hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Bến Thành Long Hải theo Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 32/KV-BTLH/2016 ngày ngày 5 tháng 11 năm 2016 để đầu tư vào dự án Khu Du lịch Bến Thành Long Hải tại Tỉnh lộ 44A, Thị trấn Phước Hải, Huyện Đất Đỏ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do Công ty Cổ phần Bến Thành Long Hải làm chủ đầu tư. Theo thỏa thuận, tổng vốn đầu tư là tổng chi phí chuẩn bị đầu tư, thi công xây dựng hoàn thiện công trình dự án cho tới khi dự án hoàn thành đi vào khai thác. Theo mục 3 điều 4 của Hợp đồng này, Công ty sẽ góp vốn bằng tiền với tỷ lệ 80% tổng vốn đầu tư của dự án. Hiện tại, hai bên chưa xác định được chính xác tổng vốn đầu tư của dự án. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đã góp vốn đầu tư đợt 1 với số tiền là 36.000.000.000 VND. Việc hợp tác đầu tư này sẽ không hình thành pháp nhân mới và lợi nhuận từ dự án sẽ được phân chia theo tỷ lệ vốn góp của các bên. Hiện tại, dự án vẫn đang trong giai đoạn triển khai thực hiện.

6. Hàng tồn kho

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	49.805.870.291	-	13.659.073.362	-
Công cụ, dụng cụ	9.340.680.494	-	9.642.563.013	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	8.963.041.914	-	4.758.589.239	-
Thành phẩm	64.748.870.962	-	76.523.583.419	-
Hàng hóa	59.099.834.289	-	83.476.637.809	-
Cộng	191.958.297.950	-	188.060.446.842	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, hàng tồn kho của Công ty với giá trị là 27.778.571.429 VND đã được sử dụng để thế chấp cho khoản các khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Bản Việt (xem Thuyết minh số V.17).

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
a) Ngắn hạn	1.084.849.424	1.528.424.355
Bảo hiểm	4.726.019	16.413.819
Công cụ, dụng cụ	948.617.251	1.196.470.996
Chi phí sửa chữa	59.533.324	252.108.833
Các chi phí khác	71.972.830	63.430.707
b) Dài hạn	5.935.358.426	7.129.768.557
Bảo hiểm	1.415.071	6.709.414
Công cụ, dụng cụ	3.439.169.811	4.180.308.498
Chi phí sửa chữa	2.257.158.207	2.500.438.335
Các chi phí khác	237.615.337	442.312.310
Cộng	<u>7.020.207.850</u>	<u>8.658.192.912</u>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

8. Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Cây trồng lâu năm	Thiết bị văn phòng	Cộng
Nguyên giá						
01/01/2016	89.382.719.542	101.825.871.755	2.639.623.663	-	999.400.134	194.847.615.094
Tăng trong năm	1.724.846.535	29.611.189.078	1.233.149.045	1.700.000.000	-	34.269.184.658
<i>Mua trong năm</i>	-	1.562.244.816	-	1.700.000.000	-	3.262.244.816
<i>Mua lại tài sản thuê tài chính</i>	-	2.468.321.128	-	-	-	2.468.321.128
<i>XDCB hoàn thành</i>	1.724.846.535	25.580.623.134	1.233.149.045	-	-	28.538.618.714
Giảm trong năm	238.568.977	1.032.516.069	967.944.756	-	-	2.239.029.802
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	773.660.769	911.217.256	-	-	1.684.878.025
<i>Kết chuyển chi phí phân bổ</i>	238.568.977	258.855.300	56.727.500	-	-	554.151.777
31/12/2016	90.868.997.100	130.404.544.764	2.904.827.952	1.700.000.000	999.400.134	226.877.769.950
Giá trị hao mòn lũy kế						
01/01/2016	20.518.326.242	48.599.154.622	2.314.336.150	-	829.260.680	72.261.077.694
Tăng trong năm	10.465.395.240	10.763.374.546	219.501.334	-	64.173.286	21.512.444.406
<i>Khấu hao trong năm</i>	10.465.395.240	10.175.186.415	219.501.334	-	64.173.286	20.924.256.275
<i>Chuyển từ tài sản thuê tài chính</i>	-	588.188.131	-	-	-	588.188.131
Giảm trong năm	159.045.994	12.942.768	915.944.548	-	-	1.087.933.310
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	-	911.217.256	-	-	911.217.256
<i>Kết chuyển chi phí phân bổ</i>	159.045.994	12.942.768	4.727.292	-	-	176.716.054
31/12/2016	30.824.675.488	59.349.586.400	1.617.892.936	-	893.433.966	92.685.588.790

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Cây trồng lâu năm	Thiết bị văn phòng	Cộng
Giá trị còn lại						
01/01/2016	68.864.393.300	53.226.717.133	325.287.513	-	170.139.454	122.586.537.400
31/12/2016	60.044.321.612	71.054.958.364	1.286.935.016	1.700.000.000	105.966.168	134.192.181.160
GTCL của TSCĐ thể chấp nợ vay các ngân hàng (xem Thuyết minh số V.17):						
01/01/2016	50.892.936.512	21.230.401.803	-	-	-	72.123.338.315
31/12/2016	43.932.340.069	22.736.724.499	1.120.121.267	-	-	67.789.185.835
Nguyên giá TSCĐ hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng:						
01/01/2016	99.377.527	13.800.351.502	1.559.398.208	-	670.356.952	16.129.484.189
31/12/2016	167.556.698	17.114.378.648	648.180.952	-	722.256.952	18.652.373.250

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

9. Tài sản cố định thuê tài chính

Khoản mục	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
01/01/2016	11.931.346.453	1.604.035.454	13.535.381.907
Tăng trong năm	1.299.371.819	852.204.310	2.151.576.129
<i>Thuê tài chính</i>	<i>1.299.371.819</i>	<i>852.204.310</i>	<i>2.151.576.129</i>
Giảm trong năm	2.464.221.128	-	2.464.221.128
<i>Chuyển sang TSCĐ hữu hình</i>	<i>2.464.221.128</i>	<i>-</i>	<i>2.464.221.128</i>
31/12/2016	10.766.497.144	2.456.239.764	13.222.736.908
Giá trị hao mòn lũy kế			
01/01/2016	1.675.963.946	593.800.767	2.269.764.713
Tăng trong năm	1.762.424.800	327.908.791	2.090.333.591
<i>Khấu hao trong năm</i>	<i>1.762.424.800</i>	<i>327.908.791</i>	<i>2.090.333.591</i>
Giảm trong năm	588.188.131	-	588.188.131
<i>Chuyển sang TSCĐ hữu hình</i>	<i>588.188.131</i>	<i>-</i>	<i>588.188.131</i>
31/12/2016	2.850.200.615	921.709.558	3.771.910.173
Giá trị còn lại			
01/01/2016	10.255.382.507	1.010.234.687	11.265.617.194
31/12/2016	7.916.296.529	1.534.530.206	9.450.826.735
GTCL của TSCĐ thế chấp nợ vay (xem Thuyết minh số V.17)			
01/01/2016	10.255.382.507	1.010.234.687	11.265.617.194
31/12/2016	7.916.296.529	1.530.616.785	9.446.913.314

10. Tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính/ kế toán	Cộng
Nguyên giá			
01/01/2016	43.112.261.000	2.696.212.300	45.808.473.300
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
31/12/2016	43.112.261.000	2.696.212.300	45.808.473.300
Giá trị hao mòn lũy kế			
01/01/2016	1.047.261.396	943.488.429	1.990.749.825
Tăng trong năm	1.047.261.396	363.768.624	1.411.030.020
<i>Khấu hao trong năm</i>	<i>1.047.261.396</i>	<i>363.768.624</i>	<i>1.411.030.020</i>
Giảm trong năm	-	-	-
31/12/2016	2.094.522.792	1.307.257.053	3.401.779.845

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính/ kế toán	Cộng
Giá trị còn lại			
01/01/2016	42.064.999.604	1.752.723.871	43.817.723.475
31/12/2016	41.017.738.208	1.388.955.247	42.406.693.455

Như trình bày tại Thuyết minh số V.17, Công ty đã thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngắn hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Học Môn và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Củ Chi.

11. Xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2016	31/12/2015
<i>Mua sắm tài sản cố định</i>	30.874.863.309	-
Mua đất thửa 875 tờ bản đồ số 65	19.000.000.000	-
Hệ thống lò ủ	8.181.818.182	-
Các tài sản khác	3.693.045.127	-
<i>Xây dựng cơ bản</i>	15.971.729.441	597.388.443
Hệ thống xử lý chất thải và hút bụi	2.727.272.727	-
Nhà xưởng sản xuất - kho ống mở rộng	11.011.455.374	-
Các công trình tài sản khác	2.233.001.340	597.388.443
<i>Sửa chữa tài sản cố định</i>	3.102.819.091	258.855.300
Nâng cấp sửa chữa nhà xưởng chống thấm	1.818.181.818	-
Nâng cấp và cải tạo toàn bộ hệ thống Palang và lắp mới Palang	1.272.727.273	-
Các công trình tài sản khác	11.910.000	258.855.300
Cộng	49.949.411.841	856.243.743

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Tổng Công ty điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	469.466.613	469.466.613	332.776.111	332.776.111
Công ty TNHH TM DV VT Hòa Bình	237.036.058	237.036.058	117.470.096	117.470.096
Công ty TNHH TM DV SX Kiến Nam	161.925.113	161.925.113	56.817.143	56.817.143
Công ty TNHH Trần Hoạt	278.144.638	278.144.638	133.935.813	133.935.813
Công ty Cổ phần Gas Việt Nhật	223.910.456	223.910.456	276.781.857	276.781.857
DNTN SX TM DV Thái Phương	100.473.780	100.473.780	241.215.920	241.215.920

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Jiangsu Honggang Industries Co., Ltd.	401.371.200	401.371.200	-	-
Các nhà cung cấp khác	1.432.768.989	1.432.768.989	758.750.036	758.750.036
Cộng	3.305.096.847	3.305.096.847	1.917.746.976	1.917.746.976

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2016	31/12/2015
Công ty TNHH Mỹ Nghệ Việt Hương	146.940.007	-
Công ty CP Xuất nhập khẩu Tổng hợp Vũ Đình	49.999.001	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Bảo Bảo	28.683.805	-
Công ty TNHH Thánh Phát	20.058.000	-
Các khách hàng khác	60.475.913	41.134.189
Cộng	306.156.726	41.134.189

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	01/01/2016	Số phải nộp	Số đã nộp	31/12/2016
Thuế GTGT hàng bán nội địa/ dịch vụ cung cấp trong nước	1.450.400.621	5.526.415.515	5.094.027.567	1.882.788.569
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	23.330.730.073	23.330.730.073	-
Thuế xuất, nhập khẩu (*)	(14.254.216)	186.061.264	186.061.264	(14.254.216)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.585.084.518	4.662.426.306	3.585.084.518	4.662.426.306
Thuế thu nhập cá nhân	1.453.263	15.224.250	15.135.466	1.542.047
Các loại thuế khác	-	5.000.000	5.000.000	-
Thuế môn bài	-	5.000.000	5.000.000	-
Cộng	5.022.684.186	33.725.857.408	32.216.038.888	6.532.502.706

Trình bày số dư trên Bảng cân đối kế toán:

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước (*)	14.254.216	-	14.254.216
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	<u>5.036.938.402</u>	-	<u>6.546.756.922</u>

• **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế suất áp dụng: 10% áp dụng đối với doanh thu bán hàng/ cung cấp dịch vụ trong nước.

• **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh số VI.8.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp các loại thuế khác hàng năm theo qui định hiện hành.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Chi phí lãi vay phải trả	371.973.594	271.013.488
Cộng	<u>371.973.594</u>	<u>271.013.488</u>

16. Phải trả ngắn hạn khác

Bảo hiểm xã hội	173.439.574	12.011.025
Bảo hiểm y tế	32.127.331	-
Bảo hiểm thất nghiệp	13.184.636	-
Cộng	<u>218.751.541</u>	<u>12.011.025</u>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

Số 117 Đường Võ Văn Bích, Ấp Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Vay và nợ tài chính

	31/12/2016		Trong năm		01/01/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Ngắn hạn	269.792.356.925	269.792.356.925	486.012.713.502	(428.528.692.949)	212.308.336.372	212.308.336.372
Ngân hàng TMCP Á Châu (i)	4.400.000.000	4.400.000.000	24.180.000.000	(31.340.000.000)	11.560.000.000	11.560.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (ii)	107.691.587.095	107.691.587.095	211.760.456.575	(214.066.734.152)	109.997.864.672	109.997.864.672
Ngân hàng TMCP Bản Việt (iii)	22.353.000.000	22.353.000.000	44.088.000.000	(25.035.000.000)	3.300.000.000	3.300.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hóc Môn (iv)	98.593.000.000	98.593.000.000	142.635.000.000	(127.992.000.000)	83.950.000.000	83.950.000.000
Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn (v)	19.975.871.472	19.975.871.472	36.560.355.794	(20.084.956.022)	3.500.471.700	3.500.471.700
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Củ Chi (vi)	16.778.898.358	16.778.898.358	26.788.901.133	(10.010.002.775)	-	-
b) Dài hạn	29.278.613.347	29.278.613.347	3.283.009.001	(12.745.304.227)	38.740.908.573	38.740.908.573
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>	<i>24.395.840.000</i>	<i>24.395.840.000</i>	<i>1.140.000.000</i>	<i>(9.160.200.000)</i>	<i>32.416.040.000</i>	<i>32.416.040.000</i>
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	21.184.240.000	21.184.240.000	-	(5.395.000.000)	26.579.240.000	26.579.240.000

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

Số 117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	31/12/2016		Trong năm		01/01/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Việt Nam - Chi nhánh Học Môn (vii) Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Quận 11 (viii)	3.211.600.000	3.211.600.000	1.140.000.000	(3.765.200.000)	5.836.800.000	5.836.800.000
Nợ thuê tài chính dài hạn	4.882.773.347	4.882.773.347	2.143.009.001	(3.585.104.227)	6.324.868.573	6.324.868.573
Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (ix) Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (x)	292.532.000	292.532.000	-	(175.520.400)	468.052.400	468.052.400
Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam (xi)	2.176.221.430	2.176.221.430	2.143.009.001	(1.855.751.584)	1.888.964.013	1.888.964.013
	2.414.019.917	2.414.019.917	-	(1.553.832.243)	3.967.852.160	3.967.852.160
Cộng	299.070.970.272	299.070.970.272	489.295.722.503	(441.273.997.176)	251.049.244.945	251.049.244.945

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

Số 117 Đường Võ Văn Bích, Ấp Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có các khoản vay nợ như sau:

(i) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Á Châu

Hợp đồng cấp tín dụng : Số KHO.DN 742.081216 ngày 9 tháng 12 năm 2016
Hạn mức tín dụng : 19.400.000.000 VND
Thời hạn vay : 12 tháng và tối đa không quá 6 tháng cho từng khoản vay
Lãi suất : Theo từng lần nhận nợ
Mục đích : Bổ sung vốn sản xuất kinh doanh thép không rỉ, nhập khẩu thép, các ngành nghề trong giấy phép kinh doanh
Tài sản đảm bảo : Khoản vay được đảm bảo bằng bất động sản tại 22/48 Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh của ông Đỗ Hòa (cố đông, thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc) và bà Nguyễn Lê Trần Thu đồng sở hữu

(ii) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh

Hợp đồng cấp tín dụng : Số 0016/KH/16NH ngày 8 tháng 01/2016; số 01/NHNT KV/TTD
Hạn mức : 107.700.000.000 VND
Thời hạn vay : 60 tháng và tối đa không quá 12 tháng cho từng khoản vay
Lãi suất : Theo từng lần nhận nợ
Mục đích : Bổ sung vốn lưu động; Chiết khấu có truy đòi chứng từ hàng xuất khẩu; Bảo lãnh phát hành thư tín dụng để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của Công ty với bên thứ 3; Thực hiện hạn mức tín dụng khác theo quy định và các mục đích cụ thể theo từng lần vay vốn.
Tài sản đảm bảo : Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất của ông Đỗ Hùng (cố đông, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc) và bà Lê Thị Hồng Hạnh (Phó Tổng Giám đốc) đồng sở hữu theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 0457/NHNT và 0458/NHNT ngày 19 tháng 5 năm 2016
Quyền sử dụng đất của ông Đình Phú và bà Đỗ Thị Thu Trang (thành viên HĐQT) đồng sở hữu theo Hợp đồng thế chấp số 0459/NHNT ngày 18 tháng 5 năm 2016

(iii) Vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Bản Việt

Hợp đồng cấp tín dụng : Số 0594/00316/01.HĐCHMTDDC ngày 4 tháng 11 năm 2016
Hạn mức : 45.000.000.000 VND
Thời hạn vay : 12 tháng
Lãi suất : Theo từng lần nhận nợ
Mục đích : Thanh toán L/C nhập khẩu trả ngay
Tài sản đảm bảo : Khoản vay được đảm bảo bằng bất động sản thuộc sở hữu của bên thứ ba tại Số 46 Đường BC1, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
Các lô hàng inox nguyên liệu nhập khẩu trực tiếp qua Ngân hàng (xem Thuyết minh V.6)

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

Số 117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (iv) **Vay ngắn hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hóc Môn**
- Hợp đồng cấp tín dụng : Số 6140-LAV-201601063 ngày 29 tháng 4 năm 2016
- Hạn mức : 100.000.000.000 VND
- Thời hạn vay : 12 tháng và tối đa không quá 8 tháng cho từng khoản vay
- Lãi suất : 7,5% hoặc theo từng lần nhận nợ
- Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động sản xuất, kinh doanh thép không rỉ
- Tài sản đảm bảo : Khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất ống thép không rỉ giai đoạn 1, 2, 3 của Công ty (xem Thuyết minh số V.8)
Toàn bộ quyền sử dụng đất của Công ty (xem Thuyết minh số V.10) và quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của bên thứ 3
Máy đánh bóng inox và phụ kiện máy móc của Công ty (xem Thuyết minh số V.8)
- (v) **Vay ngắn hạn Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn**
- Hợp đồng cấp tín dụng : Số 029/2015- HĐTDHM/NHCT948-KIMVI ngày 14 tháng 12 năm 2015
- Hạn mức : 100.000.000.000 VND
- Thời hạn vay : 12 tháng và tối đa không quá 9 tháng cho từng khoản vay
- Lãi suất : Theo từng lần nhận nợ
- Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động
- Tài sản đảm bảo : Khoản vay được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất của bên thứ 3 theo các Hợp đồng thế chấp số 025/2016-HĐTC, số 026/2016-HĐTC, số 027/2016-HĐTC, số 043/2016-HĐTC
- (vi) **Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Củ Chi**
- Hợp đồng cấp tín dụng : Số 01/2016/8812626/HĐTD ngày 13 tháng 10 năm 2016
- Hạn mức : 30.000.000.000 VND
- Thời hạn vay : 12 tháng
- Lãi suất : Theo từng lần nhận nợ
- Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở Thư tín dụng (L/C)
- Tài sản đảm bảo : Toàn bộ quyền sử dụng đất của Công ty (xem Thuyết minh số V.10) và quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của bên thứ 3
- (vii) **Vay dài hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hóc Môn**
- Hợp đồng tín dụng : Số 6140-LAV-201500505 ngày 6 tháng 02 năm 2015, số 6140-LAV-200905458 ngày 4 tháng 6 năm 2009, số 6140-LAV-201203588 ngày 15 tháng 6 năm 2012, số 6140-LAV-201005982 ngày 18 tháng 5 năm 2010
- Phụ lục hợp đồng : Số 6140- LAV-200905458 ngày 31 tháng 5 năm 2013, số 6140-LAV-201005982 ngày 31 tháng 5 năm 2013, số 6140-LAV-201203588 ngày 31 tháng 5 năm 2013
- Số tiền vay : 44.300.000.000 VND

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

Số 117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời hạn vay : 60 tháng
Mục đích vay : Đầu tư xây dựng dự án Nhà máy sản xuất ống thép gi
Tài sản đảm bảo : Toàn bộ nhà xưởng, máy móc thiết bị hình thành từ vốn vay theo (xem Thuyết minh số V.8) và quyền sử dụng đất của bên thứ ba theo Hợp đồng thế chấp 6140-LCL-201400974

(viii) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Quận 11

Hợp đồng tín dụng : số 1015-LAV-201401217 ngày 04 tháng 11 năm 2014
Số tiền vay : 7.300.000.000 VND
Thời hạn vay : 60 tháng
Mục đích vay : Thực hiện dự án đầu tư máy cán mới
Tài sản đảm bảo : Máy móc thiết bị được đầu tư từ vốn vay (xem Thuyết minh số V.8)

Hợp đồng tín dụng : Số 1015-LAV-201600062 ngày 15 tháng 01 năm 2016
Số tiền vay : 830.000.000 VND
Thời hạn vay : 36 tháng
Mục đích vay : Mua xe ô tô tải
Tài sản đảm bảo : Xe ô tô tải được đầu tư từ vốn vay (xem Thuyết minh số V.8)

(ix) Nợ thuê tài chính Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín

Hợp đồng cho thuê : Số SBL010201308001 ngày 01 tháng 8 năm 2013
Tài sản thuê : Xe Ford Ranger biển số 51C32169
Giá trị : 527.000.000 VND
Thời gian trả nợ : 60 tháng kể từ ngày 9 tháng 8 năm 2013

Hợp đồng cho thuê : Số SBL010201308002 ngày 31 tháng 7 năm 2013
Tài sản thuê : 01 xe ô tô tải có thùng, biển số 51C31673
Giá trị : 525.000.000 VND
Thời gian trả nợ : 60 tháng kể từ 30 tháng 8 năm 2013

(x) Nợ thuê tài chính Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Hợp đồng cho thuê : Số 55.13.13/CTTC ngày 10 tháng 12 năm 2013, số 73.14.01/CTTC ngày 10 tháng 13 năm 2014, số 73.14.01/CTTC ngày 25 tháng 3 năm 2014, số 73.14.06/CTTC ngày 15 tháng 8 năm 2014, số 84.16.05/CTTC ngày 30 tháng 9 năm 2016, số 84.16.06/CTTC ngày 18 tháng 10 năm 2016
Tài sản thuê : Hệ thống trục đỡ và hộp giảm tốc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, phụ kiện lò ủ sáng bóng inox, trục cán nóng, trục đỡ
Tổng giá trị : 6.675.222.196 VND
Thời gian trả nợ : 36 tháng cho các Hợp đồng vay tương ứng kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2014, ngày 10 tháng 4 năm 2014, ngày 10 tháng 4 năm 2014, ngày 30 tháng 9 năm 2016, ngày 18 tháng 10 năm 2016

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

Số 117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(xi) Nợ thuê tài chính Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam

Hợp đồng cho thuê	:	2014-00133-000 ngày 7 tháng 8 năm 2014, số 2015-123-000 ngày 27 tháng 7 năm 2015
Tài sản thuê	:	Trục cán dùng cho máy cán nhập khẩu 2015 xuất xứ Trung Quốc
Giá trị	:	5.996.520.000 VND
Thời gian trả nợ	:	36 tháng

18. Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
01/01/2015	165.000.000.000	-	328.352.290	165.328.352.290
Lãi trong năm trước	-	-	12.460.761.108	12.460.761.108
31/12/2015	165.000.000.000	-	12.789.113.398	177.789.113.398
01/01/2016	165.000.000.000	-	12.789.113.398	177.789.113.398
Tăng vốn trong năm nay	330.000.000.000	(74.372.727)	-	329.925.627.273
Lãi trong năm nay	-	-	17.100.174.779	17.100.174.779
31/12/2016	495.000.000.000	(74.372.727)	29.889.288.177	524.814.915.450

Trong năm, Công ty tăng vốn điều lệ 330.000.000.000 VND từ việc phát hành thêm 33.000.000 cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 25 tháng 5 năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu ra đại chúng. Số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ sử dụng cho mục đích nâng cấp, sửa chữa máy móc thiết bị, mua đất, xây dựng thêm nhà kho, mua thêm dây chuyền sản xuất.

Công ty đã tiến hành thủ tục phát hành thêm cổ phiếu ra đại chúng theo quy định và đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 1 số 13/2015/GCNCNP-VSD-1 ngày 15 tháng 6 năm 2016 với nội dung chấp nhận Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành từ 16.500.000 cổ phiếu lên 49.500.000 cổ phiếu liên quan đến việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 165.000.000.000 VND lên 495.000.000.000 VND.

Cổ phiếu

	31/12/2016	31/12/2015
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	49.500.000	16.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	49.500.000	16.500.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>49.500.000</i>	<i>16.500.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	49.500.000	16.500.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>49.500.000</i>	<i>16.500.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

Số 117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

19. Khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ

	Đơn vị tính	31/12/2016	31/12/2015
Đô la Mỹ	USD	1.523,20	1.568,96

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

1. Doanh thu

	Năm 2016	Năm 2015
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	525.684.756.206	429.129.677.397
Doanh thu bán hàng	510.992.938.706	426.098.821.129
Doanh thu cung cấp dịch vụ	14.691.817.500	3.030.856.268
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	81.890.000
Hàng bán bị trả lại	-	81.890.000
Doanh thu thuần	525.684.756.206	429.047.787.397

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn bán hàng	455.112.894.402	372.663.856.604
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	4.610.960.784	1.358.952.652
Cộng	459.723.855.186	374.022.809.256

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi	140.609.238	9.403.684
Lãi cho vay	712.880.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá	44.081.748	262.856.236
Cộng	897.570.986	272.259.920

4. Chi phí tài chính

Lãi tiền vay	21.036.598.287	19.661.758.519
Lỗ chênh lệch tỷ giá	701.325.799	932.661.685
Cộng	21.737.924.086	20.594.420.204

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

Số 117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	Năm 2016	Năm 2015
Chi phí nhân viên	1.680.185.024	1.704.804.438
Chi phí vật liệu, bao bì	3.636.360	-
Chi phí công cụ, dụng cụ	169.198.216	432.166.988
Chi phí khấu hao	701.362.068	614.310.564
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.708.487.944	2.501.033.463
Chi phí bằng tiền khác	88.823.639	199.888.477
Cộng	5.351.693.251	5.452.203.930

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên	7.386.326.297	6.892.335.009
Chi phí đồ dùng văn phòng	602.603.160	526.129.283
Chi phí khấu hao	7.132.919.231	5.843.401.150
Thuế, phí và lệ phí	46.978.758	70.343.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.572.794.292	2.143.824.589
Chi phí bằng tiền khác	574.754.147	660.146.429
Cộng	17.316.375.885	16.136.179.460

7. Lợi nhuận (lỗ) khác

Thu nhập khác	1.331.014.043	4.783.172.747
Thanh lý công cụ dụng cụ	1.299.371.819	4.782.782.480
Thu nhập khác	31.642.224	390.267
Chi phí khác	2.020.891.742	1.851.761.588
Lỗ nhượng bán, thanh lý TSCĐ	747.297.133	62.274.196
Chi phí thanh lý công cụ dụng cụ	410.738.192	1.539.453.960
Phạt nộp chậm, truy thu thuế	861.576.757	250.033.432
Chi phí khác	1.279.660	-
Lợi nhuận (lỗ) khác thuần	(689.877.699)	2.931.411.159

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Lợi nhuận trước thuế	21.762.601.085	16.045.845.626
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế:	1.549.530.446	249.993.096
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	1.549.530.446	249.993.096
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
Thu nhập chịu thuế	23.312.131.531	16.295.838.722
Thuế suất áp dụng	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	4.662.426.306	3.585.084.518

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế (năm 2015: 22%).

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

Số 117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản và công nợ phải trả trên Báo cáo tài chính.

9. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản và lãi trên cổ phiếu suy giảm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2016	Năm 2015
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	17.100.174.779	12.460.761.108
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	17.100.174.779	12.460.761.108
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	33.226.027	16.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	515	755

b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	17.100.174.779	12.460.761.108
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp để tính lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông khi xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu	-	-
Lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	17.100.174.779	12.460.761.108
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	33.226.027	16.500.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành đã được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	33.226.027	16.500.000
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	515	755

10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

Chi phí nguyên liệu, vật liệu	409.633.031.714	323.850.424.081
Chi phí nhân công	20.455.059.023	20.493.370.343
Chi phí khấu hao tài sản cố định	24.425.619.886	22.228.837.083
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.597.397.372	20.227.059.959
Chi phí bằng tiền khác	710.556.544	5.112.156.038
Cộng	474.821.664.539	391.911.847.504

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

Số 117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong kỳ nên không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2015</u>
Tăng tài sản nợ thuê tài chính	2.143.009.001	4.373.705.160
Chi phí lãi vay phải trả	371.973.594	271.013.488
Lãi cho vay phải thu	<u>451.580.000</u>	<u>-</u>

2. Các giao dịch bằng tiền có ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Trả trước người bán mua sắm, xây dựng tài sản	167.572.500.000	-
Chi phí lãi vay phải trả năm trước đã trả trong năm nay	<u>271.013.488</u>	<u>345.950.269</u>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

Số 117 Đường Võ Văn Bích, Ấp Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Cam kết vốn

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thanh toán cho dự án “đầu tư xây dựng mở rộng nhà máy sản xuất thép không gỉ” với chi tiết cụ thể như sau:

Tên nhà cung cấp/ người bán	Nội dung	Giá trị hợp đồng/ Phụ lục hợp đồng	Đã thanh toán	Kết chuyển xây dựng cơ bản	Kết chuyển tài sản hoàn thành	Cam kết phải trả
Bà Lê Thị Hồng Hạnh	Mua đất	41.000.000.000	26.000.000.000	-	-	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Đại Thống	Thi công xây dựng nhà xưởng; lắp đặt và vận hành hệ thống xử lý chất thải, xử lý bụi tại nhà máy; mua sắm máy móc thiết bị, hệ thống.	81.363.636.363	30.850.000.000	11.954.545.455	1.363.636.364	37.195.454.544
Công ty TNHH Công Nghệ Kim Long	Mua sắm máy móc thiết bị	62.181.818.182	54.720.000.000	-	-	7.461.818.182
Công Ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Phước Thắng	Mua sắm máy móc thiết bị	54.818.181.818	24.432.500.000	1.272.727.273	9.406.818.182	19.706.136.363
Công ty Cổ phần Sa Trung Kiên	Mua sắm máy móc thiết bị	65.272.727.273	28.270.000.000	8.181.818.182	5.281.818.182	23.539.090.909
Cộng		304.636.363.636	164.272.500.000	21.409.090.910	16.052.272.728	102.902.499.998

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

Số 117 Đường Võ Văn Bích, Ấp Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan với Công ty bao gồm:

Các bên liên quan

Công ty Cổ phần Bến Thành Long Hải

Bà Lê Thị Hồng Hạnh

Mối quan hệ

Góp vốn hợp tác kinh doanh, cùng Chủ tịch HĐQT

Phó Tổng Giám đốc

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2015</u>
Công ty Cổ phần Bến Thành Long Hải		
Góp vốn đầu tư dự án Khu du lịch Bến Thành - Long Hải	36.000.000.000	-
Bà Lê Thị Hồng Hạnh		
Ứng trước tiền mua đất	45.000.000.000	-
Chuyển quyền sử dụng đất	19.000.000.000	-
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan như sau:		
	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Công ty Cổ phần Bến Thành Long Hải		
Góp vốn đầu tư dự án Khu Du lịch Bến Thành - Long Hải	36.000.000.000	-
Bà Lê Thị Hồng Hạnh		
Ứng trước tiền mua đất	26.000.000.000	-
Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt		
Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong năm như sau:		
	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2015</u>
Tiền lương	1.119.308.000	572.028.264
Phụ cấp, tiền thưởng	61.295.951	610.800.000
Cộng	<u>1.180.603.951</u>	<u>1.182.828.264</u>

3. Báo cáo theo bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo khu vực địa lý. Công ty lập Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo chính yếu vì các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm inox do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược phục vụ các thị trường khác nhau.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

Số 117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá áp dụng cho các giao dịch giữa các bộ phận được xác định trên cơ sở khách quan tương tự như với các bên thứ ba. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của các bộ phận bao gồm các giao dịch giữa các bộ phận. Các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

Doanh thu bán hàng ra bên ngoài trình bày trong bộ phận theo khu vực địa lý được xác định dựa trên địa lý của khách hàng của Công ty.

Bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty hoạt động bán hàng, cung cấp sản phẩm tại các thị trường miền Bắc, miền Trung và miền Nam. Hoạt động sản xuất được thực hiện tại Nhà máy Công ty tại miền Nam.

Dưới đây là phân tích lợi nhuận gộp của Công ty theo khu vực địa lý, không tính đến xuất xứ của hàng hóa, dịch vụ.

Chỉ tiêu	Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam	Cộng
Năm 2016				
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.643.730.276	14.988.744.843	508.052.281.087	525.684.756.206
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.643.730.276	14.988.744.843	508.052.281.087	525.684.756.206
Giá vốn hàng bán phân bộ theo bộ phận	2.312.005.171	13.108.014.798	444.303.835.217	459.723.855.186
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	331.725.105	1.880.730.045	63.748.445.870	65.960.901.020
Năm 2015				
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	935.909	20.490.116.538	408.638.624.950	429.129.677.397
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	81.890.000	81.890.000
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	935.909	20.490.116.538	408.556.734.950	429.047.787.397
Giá vốn hàng bán phân bộ theo bộ phận	815.880	17.862.278.223	356.159.715.153	374.022.809.256
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	120.029	2.627.838.315	52.397.019.797	55.024.978.141

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động sản xuất, kinh doanh chủ yếu của Công ty hiện nay là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm chuyên ngành inox, do vậy, Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

Số 117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm nợ thuần (các khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số V.17 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của Công ty (bao gồm vốn góp và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kết toán như sau:

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Các khoản vay	299.070.970.272	251.049.244.945
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	24.709.014.762	7.559.379.429
Nợ thuần	323.779.985.034	258.608.624.374
Vốn chủ sở hữu	524.814.915.450	177.789.113.398
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	62%	145%

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

Các loại công cụ tài chính

	<u>31/12/2016</u>		<u>31/12/2015</u>	
	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	24.709.014.762	24.709.014.762	7.559.379.429	7.559.379.429
Phải thu của khách hàng	74.995.610.954	74.995.610.954	30.523.734.167	30.523.734.167
Phải thu về cho vay	29.000.000.000	29.000.000.000	-	-
Phải thu khác	40.081.613.649	40.081.613.649	2.142.835.519	2.142.835.519
Cộng	168.786.239.365	168.786.239.365	40.225.949.115	40.225.949.115
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	3.305.096.847	3.305.096.847	1.917.746.976	1.917.746.976
Chi phí phải trả	371.973.594	371.973.594	271.013.488	271.013.488
Các khoản vay	299.070.970.272	299.070.970.272	251.049.244.945	251.049.244.945
Cộng	302.748.040.713	302.748.040.713	253.238.005.409	253.238.005.409

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

Số 117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

bắt buộc phải bán hoặc thanh lý. Công ty sử dụng các phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính như sau:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu của khách hàng, phải thu về cho vay, phải thu khác, phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản vay tương đương với giá trị sổ sách của các khoản mục này do các công cụ này có kỳ ngắn hạn.
- Đối với các tài sản tài chính và công nợ tài chính mà không đủ thông tin thị trường để xác định giá trị hợp lý tại ngày Báo cáo tài chính, giá trị ghi sổ của các khoản mục này được thể hiện thay cho giá trị hợp lý.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá (rủi ro ngoại tệ), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

Công ty đã thực hiện đánh giá một cách thận trọng các rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và cho rằng Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của tỷ giá trên thị trường.

Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản cho vay và các khoản vay.

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Giá trị ghi sổ của các công cụ tài chính có ảnh hưởng của rủi ro lãi suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Tài sản tài chính	29.000.000.000	-
Phải thu về cho vay	29.000.000.000	-
Nợ phải trả tài chính	299.070.970.272	251.049.244.945
Các khoản vay	299.070.970.272	251.049.244.945
Nợ phải trả tài chính thuần	<u>(270.070.970.272)</u>	<u>(251.049.244.945)</u>

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất của các khoản vay có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận trước thuế của Công ty trong kỳ sẽ giảm/tăng tương ứng là 5.401.419.405 VND (năm 2015: 5.020.984.899 VND).

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

Số 117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Quản lý rủi ro về giá

Rủi ro về giá là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của hàng hóa sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Quản lý về rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu của khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, các khoản cho vay).

Phải thu khách hàng

Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào đối với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín trong nước. Ban Giám đốc Công ty không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu từ các khoản tiền gửi này.

Các khoản cho vay

Tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán, số dư nợ cho vay của Công ty là 29.000.000.000 VND, đây là khoản tiền Công ty cho các cá nhân vay với lãi suất 0,67%/năm. Công ty đánh giá các khoản cho vay này đều trong hạn và không bị suy giảm vì liên quan đến các cá nhân có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

Số 117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
31/12/2016			
Tài sản tài chính			
Tiền và các khoản tương đương tiền	24.709.014.762	-	24.709.014.762
Phải thu của khách hàng	74.995.610.954	-	74.995.610.954
Phải thu về cho vay	29.000.000.000	-	29.000.000.000
Phải thu khác	3.210.191.649	36.871.422.000	40.081.613.649
Cộng	131.914.817.365	36.871.422.000	168.786.239.365
Nợ phải trả tài chính			
Phải trả người bán	3.305.096.847	-	3.305.096.847
Chi phí phải trả	371.973.594	-	371.973.594
Các khoản vay	269.792.356.925	29.278.613.347	299.070.970.272
Cộng	273.469.427.366	29.278.613.347	302.748.040.713
Chênh lệch thanh khoản thuần	(141.554.610.001)	7.592.808.653	(133.961.801.348)
31/12/2015			
Tài sản tài chính			
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.559.379.429	-	7.559.379.429
Phải thu của khách hàng	30.523.734.167	-	30.523.734.167
Phải thu về cho vay	-	-	-
Phải thu khác	1.256.894.222	885.941.297	2.142.835.519
Cộng	39.340.007.818	885.941.297	40.225.949.115
Nợ phải trả tài chính			
Phải trả người bán	1.917.746.976	-	1.917.746.976
Chi phí phải trả	271.013.488	-	271.013.488
Các khoản vay	212.308.336.372	38.740.908.573	251.049.244.945
Cộng	214.497.096.836	38.740.908.573	253.238.005.409
Chênh lệch thanh khoản thuần	(175.157.089.018)	(37.854.967.276)	(213.012.056.294)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức cao do các công nợ tài chính cao hơn tài sản tài chính. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc tin rằng hoạt động kinh doanh của Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

Số 117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Số liệu so sánh

Một số số liệu của Báo cáo kỳ trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này.

6. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu cần phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính của Công ty.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2017



ĐỖ HÙNG
Tổng Giám đốc

TRẦN TRUNG NGHĨA
Kế toán trưởng

TRƯƠNG VĨNH THỊ LÊ HẰNG
Người lập biểu



Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ